TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Trường

Ông Hoàng Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Thanh Hùng, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Hoàng Thị L

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án, chị Hoàng Thị L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L xây dựng gia đình với anh Hoàng Văn T vào cuối năm 2012, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào ngày 31/5/2013. Sau khi

kết hôn thời gian đầu tình cảm vợ chồng đối xử với nhau bình thường. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn T không tu trí làm ăn hay uống rượu, chơi cờ bạc và anh Hoàng Văn T còn sử dụng ma túy, bản thân chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, góp ý nhưng anh Hoàng Văn T vẫn không chịu thay đổi, tu trí làm ăn mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, hiện nay chị Hoàng Thị L và con nhỏ Hoàng Văn K đang sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thỉnh thoảng anh Hoàng Văn T vẫn gọi điện hỏi thăm chị, bảo chị lại quay về đoàn tụ gia đình với anh Hoàng Văn T, nhưng chị không nhất trí vì chị thấy rằng không thể tiếp tục quy về chung sống với anh Hoàng Văn T được, nếu quay về chung sống với nhau thì không có tương lai, chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn T nữa. Vì vậy, chị Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017. Quá trình giải quyết vụ án, khi ly hôn chị Hoàng Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Hoàng Văn T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thiên L đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do hiện nay anh Hoàng Văn T nghiện ma túy nên ngày 18/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Từ ngày bị Tòa án ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc anh Hoàng Văn T đã bỏ nhà đi đâu, làm gì chị không biết hiện nay không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con, khi ly hôn chị Hoàng Thị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con là Hoàng Thiên L và Hoàng Văn K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Hoàng Thị L đang đi làm công nhân tại công ty DALTECH tại tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập hàng tháng từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng, các con chị gửi bố mẹ đẻ chị trông hộ, mỗi tháng chị về thăm con hai lần.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T kết hôn với chị Hoàng Thị L vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, việc kết hôn giữa vợ chồng anh là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh ra ở riêng tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Từ tháng 01 năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh lao vào chơi cờ bạc, từ lúc vợ chồng mâu thuẫn, anh đã nhiều lần xin lỗi chị Hoàng Thị L và hứa là sẽ chịu khó làm ăn, không chơi cờ bạc nữa nhưng chị Hoàng Thị L không nghe. Hai bên gia đình nội ngoại đều biết

việc mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng gia đình bên bố mẹ đẻ chị Hoàng Thị L không muốn vun đắp tình cảm cho vợ chồng anh. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay, chị Hoàng Thị L hiện nay đang đi làm công nhân thuê tại tỉnh Bắc Ninh, mỗi lần về chị Hoàng Thị L không về nhà với anh mà về nhà bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị L tại Thôn L, xã T, huyện B ở. Hiện nay chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn với anh thì anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Hoàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Hoàng Văn T không có nghề nghiệp và không có thu nhập gì.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chị Hoàng Thị L đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn anh Hoàng Văn T có mặt tại Tòa án viết bản khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, quyết định, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L. Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Hoàng Thị L cung cấp: Bản sao sổ hộ khẩu gia đình; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Trích lục giấy khai sinh mang tên Hoàng Thiên L; Bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thị L; giấy khai sinh mang tên Hoàng Văn K; bản tự khai. Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản khai của bị đơn, chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T. Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh; Biên bản lấy lời khai đương sự.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Anh Hoàng Văn T và chị Hoàng Thị L đều thừa nhận vợ chồng kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp và phiên hòa giải theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L luôn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn T có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 15,16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn T là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn T không tu trí làm ăn, chơi cờ bạc và hiện nay anh Hoàng Văn T còn sử dụng và nghiện chất ma túy, chị Hoàng Thị L và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Hoàng Văn T vẫn không từ bỏ được ma túy. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị L đều trình bày không còn tình cảm vợ chồng vơi anh Hoàng Văn T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[4] Quá trình giai quyết vụ án, anh Hoàng Văn T cho rằng anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị L, vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng nên anh không nhất trí ly hôn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù anh Hoàng Văn T yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh chưa có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Hoàng Văn T vẫn không tu trí làm ăn, tiếp tục sử dụng ma túy nên ngày 18/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp sử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ các công việc trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn T đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Có hai người con chung tên là Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị L có ý kiến do ngày 18/9/2018 anh Hoàng Văn T bị Tòa án ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, từ đó anh Hoàng Văn T đã bỏ nhà đi không có mặt tại nơi cư trú. Do vậy chị yêu cầu được trực tiếp được nuôi 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Qua xem xét các yêu cầu, ý kiến của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn T có hai người con chung. Căn cứ vào kết quả xác minh, ngày 18/9/2018 anh Hoàng Văn T bị Tòa án ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, từ đó anh Hoàng Văn T đã bỏ nhà đi không có mặt tại nơi cư trú, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu Hoàng Thiên L và Hoàng Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Hoàng Thị L không yêu cầu, anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai bên đương sự thừa nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/12/2014 và cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 30/5/2017 cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0000066 ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Ngọc